TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2018
"V/v Ly hôn giữa chị T và anh P"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cư.

2. Bà Trần Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu *tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Tấn Tài – KSV.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 451/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 212/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1997, nơi cư trú: Tổ 7, ấp Tân Hòa B, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 6, ấp Tân Hậu A2, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai về việc ly hôn đề ngày 19/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Kim T trình bày: Hôn nhân của anh chị là do anh chị tự tìm hiểu tình cảm yêu thương nhau trước và được cha mẹ hai bên đồng ý nên tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2016 nhưng anh chị không có đăng

ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến khoảng tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẩn và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Nguyên nhân: Chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cải vã nhau và anh P đã nhiều lần đánh đập chị dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh P. Trong thời gian chung sống chị T và anh P không có con chung. Ngoài ra vợ chồng anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh P đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, 70, 71, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng; về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P, có nơi cư trú tại tổ 6, ấp Tân Hậu A2, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn P.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hôn nhân không hợp pháp. Sau khi chị T và anh P chung sống với nhau thì cuộc sống chung không phù hợp và dẫn đến thường xuyên cự cải nhau và anh P nhiều lần dùng bạo lực gia đình để giải quyết làm cho mâu thuẩn của anh chị ngày càng gay gắt. Bản thân anh chị cũng không có thiện chí khắc phục những mâu thuẩn gia đình để vợ chồng đoàn tụ và kể từ ngày chị T nộp đơn xin ly hôn với anh P cho đến nay anh Phục đã cố tình né tránh không đến tòa án để giải quyết cũng như tham dự phiên tòa. Do hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét không công nhận chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T và anh P không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* không công nhận chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung:* Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001326 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

"*Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ*".

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan